

- CHI TIẾT:**
1. TÀI CẶC KINH THUOC CO DON VILLA MUILET (NAM), TAI CẶC CẠO ĐỒC ĐON VILLA MUILET (NAM)
 2. BANG CHỈ THÍCH KỸ MẪU VÀ ĐIỂN GẢM HETHONG PCCC THAM KHẢO BAN VE PCCC: 02
 3. SƠ ĐỒ NGUYÊN LỊCH CỬA HETHONG CHỮA CHÁY THAM KHẢO BAN VE PCCC: 35
 4. CHỈ TIẾT LẬP DẪI CỬA HETHONG CHỮA CHÁY THAM KHẢO BAN VE PCCC: 41 BAN PCCC: 47

KẾT NỐI VỚI TRẠM BƠM CHỮA CHÁY THAM KHẢO THÊM TẠI BAN VE PCCC: 28

KẾT NỐI VỚI BƯỜNG ỚNG CHỮA CHÁY HỒNG KHÔ THAM KHẢO THÊM TẠI BAN VE PCCC: 28

TRỤ LẬP NƯỚC HỒNG KHÔ
TRỤ LẬP NƯỚC CHỮA CHÁY
TRỤ CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ

STT	NOI DUNG (Danh Muc)	MOI
1		
2		
3		

Ông/ Bà/ Người Khách Sạn SỞ
KHÁCH SẠN SỞ
VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LANG SON
Số nhà: 108/10 Đường Nguyễn Huệ, Phường 10, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNHH

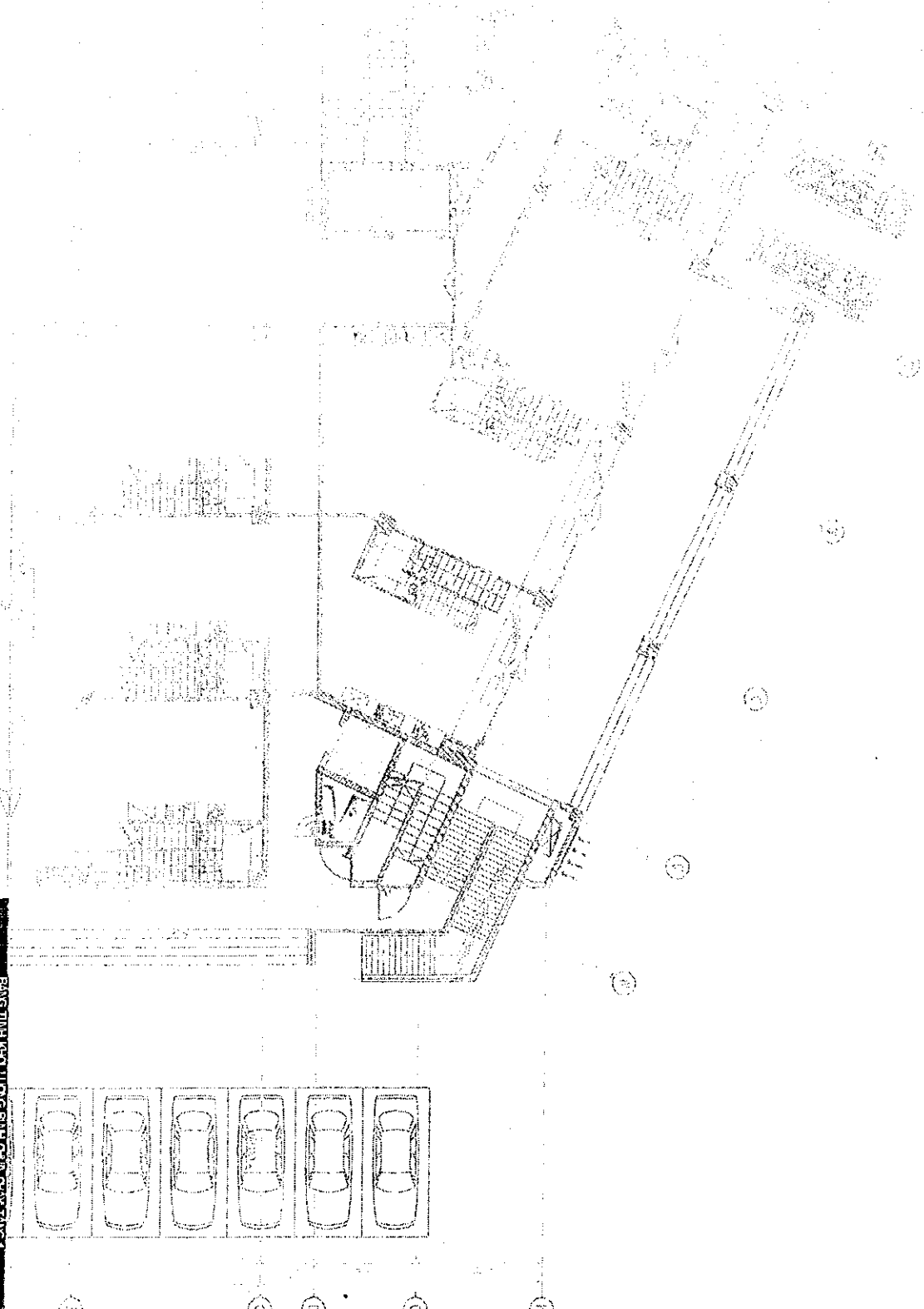
LE HUY SON
Trụ sở làm việc PCCC Fire system consultant

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN LƯƠNG VÀ CÔNG NGHỆ SÀN ĐÁ
Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Phường 10, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0903 123 456 | Email: info@luongva.com.vn

NGUYỄN HỮU DẠT
Chức vụ: Giám đốc kỹ thuật

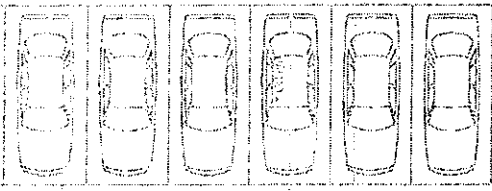
MAT BANG CAP NUOC CHUA CHAY TONG THE
Tòa nhà khách sạn 11 tầng
Số nhà: 11/11 Đường Nguyễn Huệ, Phường 10, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1/250
Số nhà: 1/250
Số thửa: 1/250
Số tờ: 1/250
Số trang: 1/250



BẢNG TÍNH KÍCH LƯỢNG BÀN CHAY TẦNG 1

STT	HẠNG NGUYỄN HIỆP QUÂN	ĐƠN VỊ	KÍCH LƯỢNG
1	ĐỒN NGUYỄN HIỆP QUÂN	QĐ	
2	ĐỒN TÀI TRƯNG	N ^o	4,52
3	SỐ BÀN CHAY DƯNG	BÀN	8,7
4	ĐỒN TRƯNG	BÀN	9
5	ĐỒN PHÒNG 10%	BÀN	0,9
6	ĐỒN TRƯNG	BÀN	1
7	TỔNG CỘNG SỐ BÀN CHAY DƯNG (CƠ THỂ)	HQP	10
8	SỐ BÀN CHAY DƯNG ĐÃ BỎ TRỪ TẠI TẦNG	BÀN	6
9	SỐ BÀN CHAY TRƯỞNG LẠI TẠI TẦNG	BÀN	3
10	SỐ BÀN CHAY TRƯỞNG LẠI TẠI TẦNG (CƠ THỂ)	BÀN	9



VIBR BAN YE
 HCA 60VTR
 KHÁCH SẠN SỎ
 VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LƯƠNG SƠN
 1
 2
 3

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN THỊ
 1
 2
 3

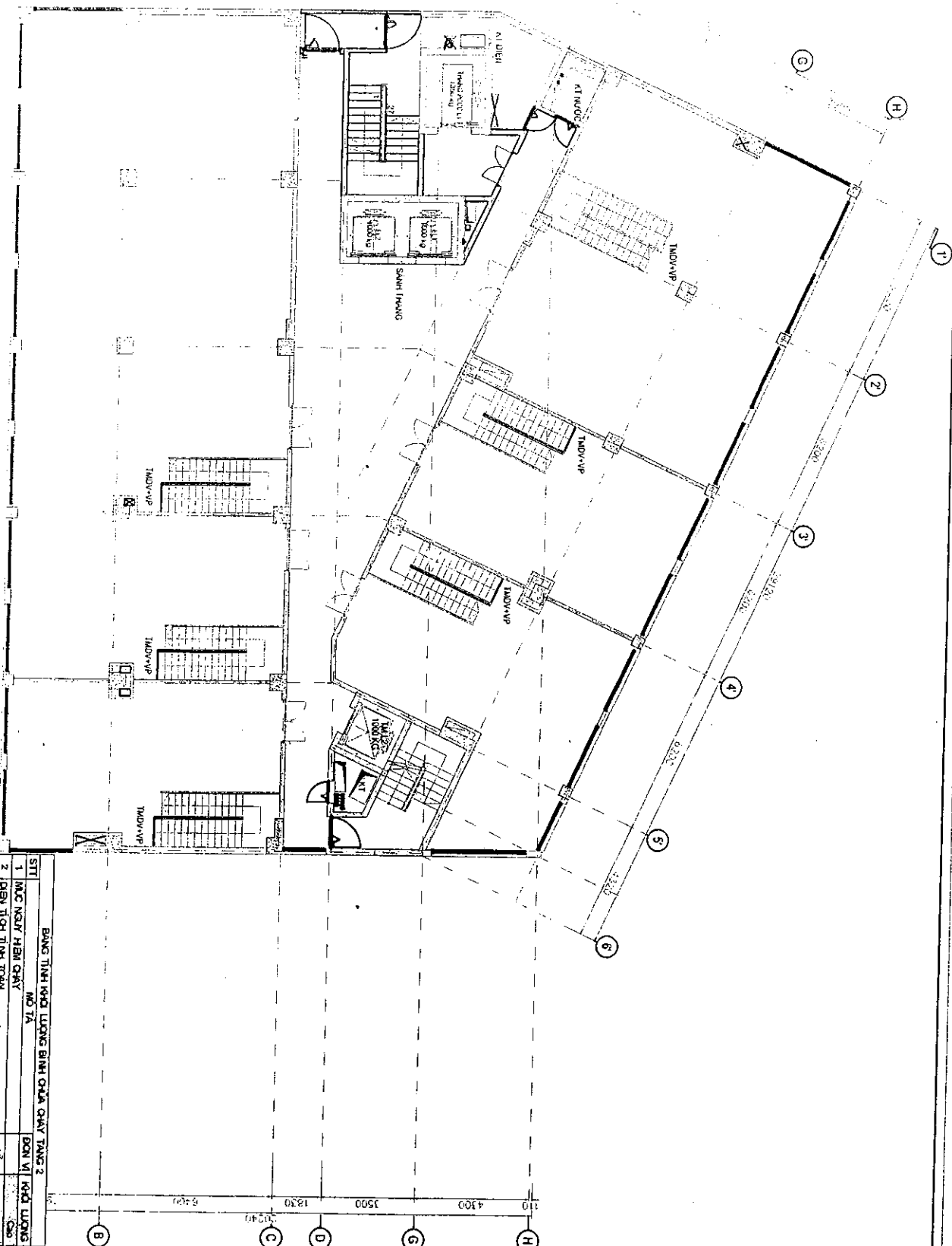
LE HUY SON
 1
 2
 3

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN LƯƠNG SƠN
 1
 2
 3

NGUYỄN HIỆP QUÂN
 1
 2
 3

TÒA NHÀ KHÁCH SẠN 11 TẦNG
MẶT BANG HẸNHÔNG CHỮA CHẤY TẦNG 1
 1
 2
 3

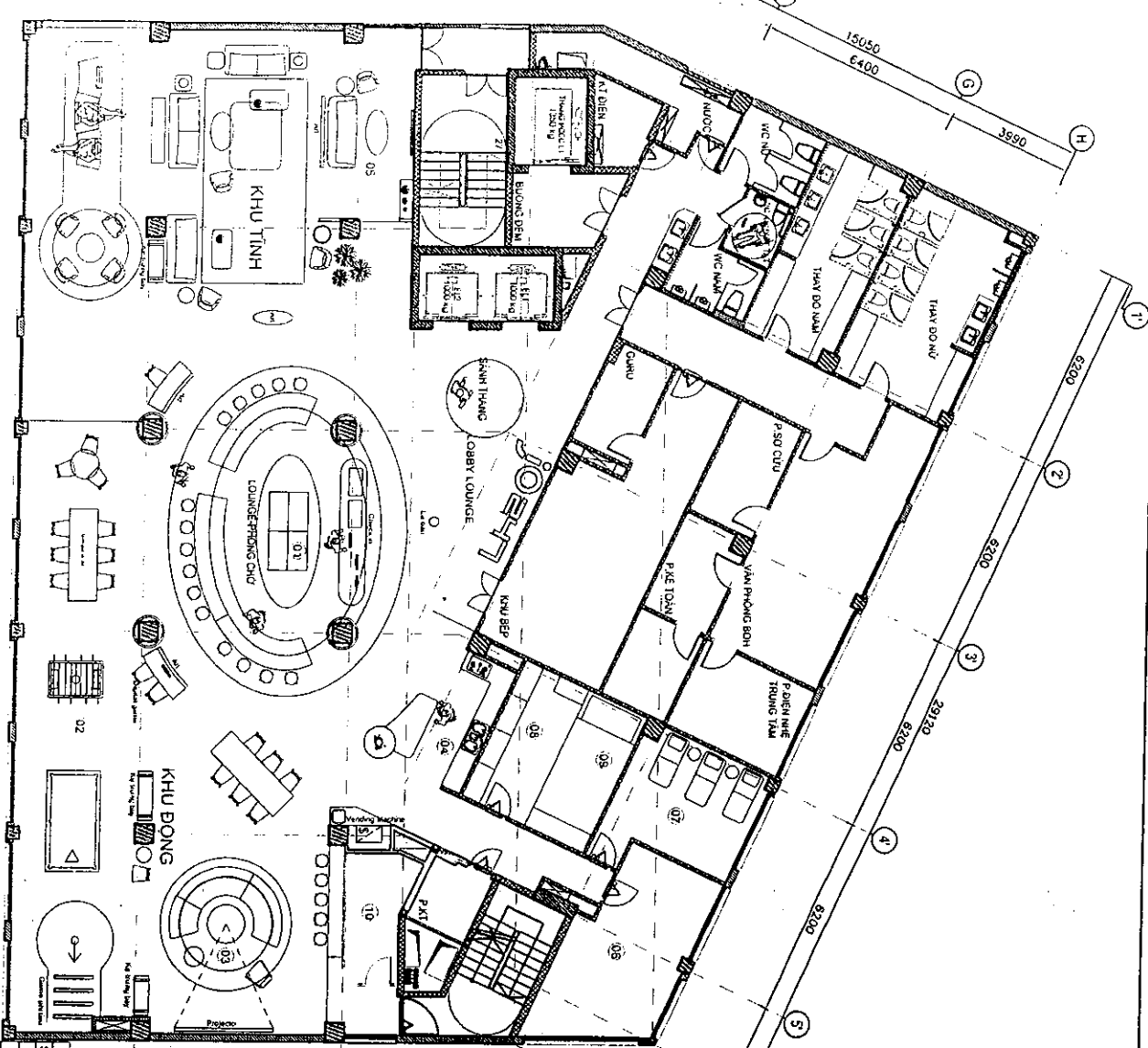
1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28



BẢNG TÍNH KÍCH LƯỢNG BÌNH CHỤA CHAY TẦNG 2
MÔ TẢ

STT	MÃC NGAY HẸM CHAY	BỀ MẶT	KÍCH LƯỢNG
1	MẶT BẰNG HẸM CHAY	M ²	625
2	DIỆN TÍCH TÍNH TOÁN	BINH	62,5
3	SỐ BÌNH QUY ĐỊNH	BINH	13
4	LƯỚI THON	BINH	2
5	DỰ PHÒNG 30%	BINH	2
6	TỔNG CÔNG SỐ BÌNH QUY ĐỊNH (TỔ THỂ)	BINH	17
7	SỐ BÌNH QUY ĐỊNH TRONG KHU VỰC CHAY	BINH	3
8	SỐ BÌNH QUY ĐỊNH TRONG KHU VỰC KHÁC	BINH	14
9	SỐ BÌNH QUY ĐỊNH TRONG KHU VỰC KHÁC (TỔ THỂ)	BINH	14
10	SỐ BÌNH QUY ĐỊNH TRONG KHU VỰC KHÁC (TỔ THỂ)	BINH	14

<p>VIỆN BÀN VẼ</p> <p>HỌ TÊN: KHÁCH SẠN SỎL</p> <p>VA THƯỜNG KIỆT DỊCH VỤ LÃNG SƠN</p>	<p>HÒA ĐOVITRI</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN BÀU TỬ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TRỊNH</p>	<p>LE HUY SƠN</p> <p>Tên và chức vụ: PHỤ TRƯỞNG</p>	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</p> <p>Tên và chức vụ: PHỤ TRƯỞNG</p>	<p>NGUYỄN HỮU BÁT</p> <p>Tên và chức vụ: PHỤ TRƯỞNG</p>	<p>MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỤA CHAY TẦNG 2</p> <p>TOA NHÀ KHÁCH SẠN 11 TẦNG</p> <p>Tên và chức vụ: PHỤ TRƯỞNG</p>	<p>PHẠC VĂN CHÁNH</p> <p>Tên và chức vụ: PHỤ TRƯỞNG</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------



- 01: KHU VỰC QUẦY BAR & CHECK IN
- 02: KHU CHƠI GAME
- 03: KHU TỰ TẬP NHÓM - MÀN HÌNH CHIEU
- 04: KHU VỰC BẾP TỰ NẤU
- 05: PHÒNG KHÁCH
- 06: KHU GYM
- 07: PHÒNG RELAX
- 08: PHÒNG LOCKER
- 09: PHÒNG GIẶT
- 10: PHÒNG HÚT THUỐC

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	MỐC NGAY HẸM QUẦY	ĐƠN VỊ	1
2	MỐC TỌA TÍNH TOÁN	M ²	625
3	SỐ BÀN CÁN DANG	BÀN	13
4	LÀM TRƠN	BÀN	13
5	ĐÁY PHÒNG VỖ	BÀN	13
6	LÀM TRƠN	BÀN	2
7	TỔNG CỘNG SỐ BÀN CÁN DANG (TỔ THỂ)	BÀN	15
8	SỐ BÀN BẾP TỰ NẤU	BÀN	3
9	SỐ BÀN BẾP TỰ NẤU TRONG MỘT HẸM QUẦY	BÀN	3
10	SỐ BÀN BẾP TỰ NẤU TRONG MỘT HẸM QUẦY	BÀN	3

VIỆT BAN YẾ
HÒA BÒ VIỆT

KHÁCH SẠN SỎ
VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LƯƠNG SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TỈNH

Địa chỉ: 11/100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 0903 111 111

LE MAY SON

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MÁY DÙNG

Địa chỉ: 11/100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 0903 111 111

NGUYỄN HỮU GIAT

Đã ký và chịu trách nhiệm

Chức vụ: Giám đốc Dự án

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ

Địa chỉ: 11/100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 0903 111 111

A. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ CÓ LIÊN QUAN ĐIỂN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY:

I. Vị trí địa lý

Khách sạn Sojo và Thương mại dịch vụ Lạng Sơn được xây dựng trên khu đất có diện tích 1.638,9 m² tại thôn Tân Lập, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cách Đội công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực trung tâm khoảng 02 km.

Có các hướng tiếp giáp như sau:

- Hướng Tây Nam tiếp giáp đường Phai Vệ;
- Hướng Đông Nam là đường nội bộ và khuôn viên cảnh quan dự án;
- Hướng Đông Bắc tiếp giáp khu dân cư và có đường nội bộ rộng 05 m;
- Hướng Tây Bắc là khu trung tâm thương mại (hiện chưa xây dựng).

II. Giao thông phục vụ chữa cháy

2.1. Giao thông bên trong

- Đường giao thông bên ngoài công trình có chiều rộng 3,5 m đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận, triển khai đội hình chữa cháy. Trong cơ sở có 04 bãi đỗ cho xe chữa cháy tại mỗi mặt của công trình kích thước 06x15m, tại mỗi bãi đỗ có đánh dấu vị trí cấm đỗ để cấm các phương tiện khác đỗ trong điều kiện thường.

- Số lượng lối thoát nạn tại tầng hầm: Có 02 lối thoát nạn qua buồng thang bộ ra ngoài nhà kích thước chiều rộng, chiều cao bậc thang đảm bảo theo quy định; 01 lối thoát trực tiếp ra ngoài nhà qua lối vào cửa phương tiện giao thông.

- Tầng 1: 05 phòng dịch vụ và văn phòng có thể thoát trực tiếp ra ngoài nhà.

- Tầng 02 đến tầng 11: có 02 thang thoát nạn; mỗi thang có chiều rộng thông thủy về thang 1,2 m; chiều rộng cửa vào buồng thang 0,9 m.

2.2. Giao thông bên ngoài

- Cơ sở tiếp giáp với trục đường Phai Vệ có chiều rộng khoảng 07 m, xe chữa cháy hoạt động thuận tiện, có thể dùng đỗ bên đường để triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (CNCH).

- Từ Đội công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trung tâm thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH đến cơ sở theo tuyến đường sau: Đội công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực trung tâm, rẽ trái → đường Lý Thái Tổ, rẽ trái → đường Bà Triệu, rẽ phải → đường Phai vệ, đi khoảng 01 km → đến cơ sở, cơ sở nằm ở bên trái đường. Thời gian di chuyển khoảng 10 phút.

Chú ý:

- Quá trình di chuyển trên đường có mật độ phương tiện lưu thông lớn, thường có lượng xe máy, xe đạp đi lại, mật độ người và phương tiện qua lại đông, nhất là vào thời gian cao điểm buổi sáng từ 7h đến 8h, chiều từ 16h đến 19h, ảnh hưởng đến quá trình di chuyển của xe chữa cháy.

- Vào các ngày cuối tuần, ngày lễ hội có lượng xe tham gia đông gây ùn tắc cản trở đến việc tiếp cận và triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khi có sự cố xảy ra.

III. Nguồn nước chữa cháy

STT	Nguồn nước	Trữ lượng	Vị trí, khoảng cách	Những điểm cần lưu ý
Bên Trong				
1	Bể nước ngầm	850 m ³	Sân phía trước của cơ sở	Máy bơm chữa cháy hút nước được.
Bên Ngoài				
1	Bể nước ngầm	20 m ²	Tại phòng khám Medlatec Lạng Sơn	Máy bơm chữa cháy hút được nước
2	Bể nước ngầm		Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn	Máy bơm chữa cháy hút được nước

IV. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc

4.1. Quy mô, tính chất hoạt động

- Tính chất hoạt động: Khách sạn Sojo Lạng Sơn thuộc loại hình nhà cao tầng, kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, mua sắm và các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí, phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch trên địa bàn tỉnh. Tại cơ sở tồn tại lượng lớn chất cháy, chủ yếu là vải, gỗ, xăng, dầu, nhựa tổng hợp. Nếu xảy ra cháy công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ sẽ rất khó khăn.

- Tổng số người thường xuyên có mặt tại cơ sở khoảng 40 đến 60 người; trong giờ cao điểm tổng số người có mặt tại cơ sở có thể lên đến 100 đến 150 người gồm nhiều lứa tuổi khác nhau, gây khó khăn cho công tác thoát nạn khi có sự cố xảy ra.

4.2. Đặc điểm kiến trúc xây dựng và công năng sử dụng của các hạng mục công trình

- Cấp công trình: Cấp II.
- Bậc chịu lửa: Bậc II.
- Tổng diện tích đất: 1.638,9 m².

- Diện tích xây dựng khách sạn: 803,9 m².
- Số tầng: 11 tầng nổi, 01 tầng hầm và 01 tầng tum. Trong đó:
 - + Tầng hầm sử dụng làm nhà để xe, các phòng kỹ thuật của công trình, các phòng phục vụ khách sạn.
 - + Tầng 01 bố trí các khu sảnh khách sạn, sảnh thương mại dịch vụ - văn phòng, các gian hàng thương mại dịch vụ, phòng kỹ thuật, phòng trực PCCC.
 - + Tầng 2, 3 bố trí các gian phòng thương mại dịch vụ - văn phòng.
 - + Tầng 4 bố trí khu vực phục vụ khách sạn.
 - + Tầng 5 bố trí phòng ngủ, kho, phòng đa năng, phòng giặt là.
 - + Tầng 6 đến tầng 11 bố trí 18 phòng nghỉ mỗi tầng và các phòng kỹ thuật điện, nước và điều hòa không khí.
 - + Tầng tum bố trí làm khu vực kỹ thuật thang máy, thang bộ lên mái.

V. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ, ĐỘC

5.1. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của công trình

Ngoài các vật liệu xây dựng chủ yếu thuộc nhóm khó cháy và không cháy, do cơ sở với nhiều công năng khác nhau nên chất cháy tập trung tại đây rất đa dạng, điển hình là một số chất cháy phổ biến sau:

a) *Chất cháy là các sản phẩm từ gỗ*

Gỗ là loại vật liệu dễ cháy tương đối phổ biến và đặc trưng cho chất cháy rắn có trong Cơ sở. Gỗ được sử dụng làm cửa ra vào, giường tủ, giá kê, bàn ghế và các vật dụng khác.

Thành phần chủ yếu của gỗ là phân tử xenlulô, khi xenlulô cháy thì ngọn lửa đạt từ 1347K ÷ 1547K. Thành phần và số lượng sản phẩm cháy thoát ra tùy thuộc vào độ ẩm của gỗ. Thành phần nguyên tố của gỗ khô chủ yếu gồm: 49% Cacbon, 6% Hidro, 1% Nitơ, 44% Ôxy. Cấu trúc của gỗ gồm nhiều mạch phân tử Xenlulô chứa nhiều lỗ xóp. Phần thể tích lỗ xóp chiếm từ 56 ÷ 72% thể tích của gỗ. Ngoài thành phần Xenlulô gỗ còn có các thành phần khác và một số muối khoáng như: NaCl, KCl... Khi gỗ bị đốt nóng đến 383 K thì gỗ thoát hơi nước và bắt đầu bị phân hủy ở nhiệt độ cao hơn. Từ 383K ÷ 403K quá trình phân hủy diễn ra chậm chạp tạo ra các hơi và chất khí. Từ 403K ÷ 453K các thành phần của gỗ phân hủy rất nhanh. Khi nhiệt độ lên đến 553K thì quá trình phân hủy diễn ra nhanh hơn. Thành phần phân hủy của gỗ chứa nhiều hơi và khí cháy như: CO - 8,6%, H₂ - 2,99%, CH₄ - 33,9% và gỗ có thể bốc cháy thành ngọn lửa khi nhiệt độ từ 553K - 573K, ở giá trị nhiệt độ này, hiệu suất phân hủy gỗ cho sản phẩm khí đạt giá trị tối đa và ngọn lửa có chiều cao lớn nhất. Khi đốt cháy hoàn toàn 1kg gỗ độ ẩm 8 ÷ 14% sẽ tỏa ra một nhiệt lượng 16500 KJ. Khi phân hủy các chất hơi, khí thoát ra mặt thoáng của gỗ là lớp cacbon (than), than sẽ bị nứt tạo thành những khe hở và khí, hơi tiếp tục thoát từ trong gỗ ra ngoài tạo thành những ngọn lửa nhỏ. Than tiếp xúc với không khí (Ôxy) và hồng lên. Sự cháy này của than là sự cháy không

có ngọn lửa. Khi chất khí và hơi thoát ra hết thì sự cháy bắt đầu giảm dần, lúc này sự cháy chuyển sang thành cháy âm ỉ. Tốc độ cháy theo bề mặt của gỗ từ $0,5 \div 0,55$ m/ph, vận tốc cháy theo chiều sâu của gỗ từ $0,2 \div 0,5$ cm/ph. Sản phẩm cháy của gỗ thường là CO_2 , CO và 10-20% khối lượng than của gỗ. Vì vậy quá trình cháy gỗ lâu, âm ỉ gây khó khăn lớn cho việc tổ chức cứu chữa.

b) Các sản phẩm từ bông, vải, sợi

Các sản phẩm chủ yếu từ bông vải, sợi tồn tại trong Cơ sở từ các loại vật dụng khác nhau như: khăn lau, thảm lót nền, rèm cửa trong các phòng làm việc.....Vải là loại vật liệu dễ cháy. Khi vải bị nung nóng đến 100°C sẽ bị than hoá và phân huỷ, thoát ra các loại khí như: CO_2 , CO, H_2 , hơi nước và các sản phẩm hợp chất khác. Nhiệt độ bốc cháy của vải là 210°C , nhiệt độ tự bốc cháy là 407°C . Khi cháy 1kg vải sẽ tạo ra một nhiệt lượng Q là 4150Kcal, cháy hoàn toàn sẽ tạo ra $4,46\text{m}^3$ sản phẩm cháy, trong đó có $0,83\text{m}^3$ CO_2 , $0,69\text{m}^3$ hơi nước và $3,12\text{m}^3$ Nitơ. Các sản phẩm từ bông vải sợi khi cháy sẽ tạo ra lượng khói khí độc CaO và đặc biệt tốc độ lan truyền của ngọn lửa lớn. Khả năng này còn phụ thuộc vào độ ẩm, tính chất cũng như trạng thái của vải. Vận tốc cháy trung bình của vải theo khối lượng là $0,84$ kg/ m^2 .phút. Vận tốc cháy theo bề mặt là $0,48$ m/ph. Nhiệt độ cháy của vải có thể đạt tới là $650 \div 1000^\circ\text{C}$. Đối với vải tổng hợp khi cháy tạo ra khói, khí độc như: CO_2 - $144\text{g}/\text{m}^3$, HCl - $1,5\text{g}/\text{m}^3$, N_2 - $0,1\text{g}/\text{m}^3$. Với nồng độ khói, khí độc đó sẽ dẫn đến ngạt thở, gây choáng ngất có thể dẫn đến tử vong. Nếu nồng độ khói đạt $1,5\text{g}/\text{m}^3$ thì tầm nhìn của con người dưới 3m. Vì vậy nếu không có biện pháp thoát khói kịp thời và ngăn ngừa khí độc thì sẽ gây khó khăn lớn cho công tác thoát nạn và ảnh hưởng tới công tác chữa cháy.

c) Các sản phẩm từ giấy

Đó là các loại giấy tờ tài liệu, tủ hồ sơ sổ sách. Giấy là loại vật liệu dễ cháy có nguồn gốc từ xenlulô được chế biến qua nhiều quá trình công nghệ sản xuất. Về cơ bản nó có tính chất nguy hiểm cháy như gỗ.

Nhiệt độ tự cháy là 184°C , vận tốc cháy khối lượng là $27,8$ kg/ m^2 .h, vận tốc cháy lan từ $0,3 \div 0,4$ m/ph. Khi cháy 1 kg giấy tạo ra nhiệt lượng $0,833\text{m}^3$ CO_2 , $0,73\text{m}^3$ SO_2 , $0,69\text{m}^3$ H_2O và $3,12\text{m}^3$ N_2 . Nhiệt lượng cháy thấp của giấy là 13408 kJ/kg. Khả năng tự bốc cháy của giấy phụ thuộc vào thời gian và nguồn nhiệt tác động. Với nhiệt lượng 53400 W/ m^2 giấy sẽ tự bốc cháy sau thời gian 3 giây, nhiệt lượng 49100 W/ m^2 giấy sẽ tự bốc cháy trong khoảng thời gian 5 giây, nhiệt lượng 35500 W/ m^2 giấy sẽ tự bốc cháy sau thời gian 7 giây. So với quá trình cháy của gỗ, quá trình cháy của giấy có điểm khác đó là:

Giấy có khả năng hấp thụ nhiệt tốt hơn bức xạ nhiệt. Vì thế dưới tác động nhiệt của đám cháy giấy nhanh chóng tích tụ đủ nhiệt tới nhiệt độ bốc cháy.

Ngoài ra đối với một số loại giấy do các yêu cầu riêng của nó mà người ta dùng nhiều loại hợp chất hoá học khác nhau trong quá trình sản xuất. Do đó khi cháy nó sẽ tạo ra các sản phẩm độc hại tập trung trong khói và khí. Điều này càng làm tăng thêm sự nguy hiểm đối với con người tham gia vào quá trình chữa cháy cũng như với người bị nạn.

d) Cao su và các sản phẩm cao su

Cao su tồn tại trong Karaoke Cung Đình chủ yếu từ các vật liệu khác nhau như: nệm, ghế, thảm. Cao su là loại hợp chất cao phân tử của hydrocarbon không no, chủ yếu là izôpren. Tại nhiệt độ 120°C nó bị phân huỷ và tạo thành những sản phẩm dạng khí và lỏng, có khả năng tạo thành nồng độ nguy hiểm cháy nổ. Khi phân huỷ tạo và cháy sẽ tạo ra các sản phẩm gồm các khí độc và tạo ra nhiều khói ảnh hưởng tới sức khoẻ, hạn chế tầm nhìn, khi cháy tạo ra nhiệt độ và nhiệt lượng lớn. Nhiệt độ của ngọn lửa: 1247°C, nhiệt lượng cháy: 44833 KJ/KG, nhiệt lượng của đám cháy: 0,35 kg/m².ph. Vận tốc cháy cao su đạt từ 0,6 ÷ 1 m/ph. Sản phẩm thoát ra sẽ có CO₂. Nếu nồng độ CO₂ đạt đến 4,5% có thể làm ngất và chết người, nếu sản phẩm cháy thoát ra không hoàn toàn khi cháy trong thành phần có khí CO, khi khí CO đạt tới nồng độ 0,4% sẽ gây chết người.

e) Nhựa tổng hợp và các chế phẩm polyme

Các sản phẩm chủ yếu từ nhựa và polyme tồn tại trong cơ sở từ các loại vật dụng khác nhau như: nệm, giường, bàn ghế, quạt điện, vật liệu xốp, vật liệu ốp tường, vỏ bọc của cáp điện và các đường ống kỹ thuật, các đồ dùng khác. Nhựa tổng hợp là những chất polyme được điều chế bằng cách trùng hợp. Dưới tác động của nhiệt độ cao trong đám cháy, polyme bị cháy tạo thành nhiều loại khói và khí khác nhau, đồng bị chảy lỏng ra.

Bảng: Đặc tính một số loại Polyme

Polyme	Tỷ trọng (kg/m ³)	Nhiệt độ (°K)			Nhiệt độ cháy (kcal/kg)
		Nóng cháy	Bắt cháy	Tự bắt cháy	
Polyetylen	1040 ÷ 1070	473 ÷ 570	483 ÷ 523	713 ÷ 753	9960
Polystyrol	1113	488 ÷ 493	688	713	7337
Polpolycap	900 ÷ 940	576	579	690	11135
Polymctyleta crylat	1180	473	487	712	6621

g) Chất cháy là xăng, dầu

Lượng xăng, dầu tập trung rất lớn tại cơ sở, gồm xăng dầu tại vị trí cột bơm, tại 03 bể ngầm (45m³) và của các loại xe máy, ô tô để tại khu để xe, đang đổ xăng dầu tại cơ sở.

Xăng dầu có một số đặc điểm nguy hiểm cháy như:

- + Xăng dầu là chất lỏng có nhiệt độ tự bốc cháy từ -50 đến -28°C
- + Hỗn hợp hơi xăng, dầu với không khí có tính nguy hiểm nổ cao, trong điều kiện bình thường (20°C, 1at) giới hạn nồng độ xăng với không khí là

$C = 0,7\%$; $C_i = 0,8\%$.

+ Nhiệt độ tự bắt cháy thấp: $-39\text{ }^\circ\text{C}$

+ Xăng dầu có đặc điểm luôn bay hơi trong điều kiện bình thường, hơi xăng dầu nặng hơn không khí 5 lần nên thường bay là sát mặt đất và đọng lại tại những chỗ trũng tạo ra môi trường nguy hiểm cháy nổ, có khả năng bắt cháy từ các nguồn nhiệt xa hàng chục mét.

+ Hơi xăng dầu kết hợp với ôxy không khí thành hỗn hợp nổ, tỉ lệ $0,7 \div 0,8\%$ lượng xăng có trong không khí.

+ Xăng dầu nhẹ hơn nước, nổi và cháy trên mặt nước, tỉ trọng $0,7 \div 0,9\text{ kg/cm}^3$ (nếu để xăng dầu chảy ra trong thời tiết mưa rất dễ xảy ra cháy lan).

Nhiệt lượng riêng của xăng dầu lớn, 1 kg xăng cháy hết tỏa ra nhiệt lượng 11250Kcal. Do đó khi cháy sẽ hạn chế khả năng tiếp cận đám cháy của lực lượng chữa cháy, nếu bị bỏng sẽ khó điều trị. Nhiệt lượng tỏa ra khi cháy xăng dầu là $7500 \div 11000\text{Kcal/kg}$, khi cháy chúng tỏa ra rất nhiều khói khí độc ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng chiến đấu của cán bộ chiến sỹ chữa cháy.

Do có những đặc điểm nguy hiểm như vậy, nên khi xảy ra cháy, đám cháy sẽ nhanh chóng lan nhanh kèm theo khói khí độc, sự tỏa nhiệt ra môi trường xung quanh cũng rất lớn. Chính những điều này cản trở sự tiếp cận đám cháy của lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ, cũng như lực lượng chuyên nghiệp, dẫn tới công tác cứu người và triển khai chiến đấu không đạt hiệu quả cao và đúng như ý đồ chiến thuật.

5.2. Khả năng thiệt hại khi cháy xảy ra

- Về người: Lượng người bên trong cơ sở thường xuyên có khoảng 12 nhân viên và khách đến mua hàng, đặc biệt khi có cháy, nổ xảy ra trong giờ cao điểm rất có thể sẽ có người bị thương...

- Về tài sản: Khi có cháy đám cháy tỏa ra nhiệt lượng cao, nhiều khói khí độc và có thể cháy sang các khu vực xung quanh, các phòng liền kề và có thể gây thiệt hại lớn về tài sản.

5.3. Những nguyên nhân thường gây cháy

- Nguyên nhân cháy do điện: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cháy các thiết bị điện trong quá trình sử dụng là do ngắn mạch các dây dẫn và thiết bị điện, quá tải của dây dẫn và thiết bị điện hoặc do điện trở chuyển tiếp lớn ở chỗ tiếp xúc dẫn đến phát sinh nguồn nhiệt, phát sinh tia lửa điện gây cháy.

- Nguyên nhân do ngọn lửa trần: Nguồn lửa, nguồn nhiệt phát sinh trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt sai quy định của cơ sở quá trình đun nấu, thắp hương, thờ cúng, hút thuốc...

- Ngoài ra, nguồn lửa có thể phát sinh do các mục đích khác nhau của con người như đốt phá hoại, tư thù cá nhân hay đốt vì mục đích chính trị... hoặc do các hiện tượng bất khả kháng của tự nhiên.

5.4. Các biện pháp để phòng

Căn cứ vào tính chất hoạt động của cơ sở ta có thể đưa ra một số biện pháp phòng cháy như sau:

- Có nội quy, quy định, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.
- Có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở;
- Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy;
- Có quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- Có lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ; có phương án chữa cháy, thoát nạn và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Có hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở, đảm bảo về số lượng, chất lượng hoạt động theo quy định của Bộ Công an và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy; có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy tại cơ sở theo quy định.

VI. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ

5.1. Tổ chức lực lượng

- Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở: Đã được thành lập gồm 15 đội viên.
- Số lượng đội viên đội PCCC cơ sở đã được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH: 15 người.
- Họ và tên người chỉ huy đội PCCC cơ sở: Nguyễn Huy Phú, SĐT: 0912.553.981.

5.2. Lực lượng thường trực chữa cháy

- Số người thường trực trong giờ làm việc: 15 người.
- Số người thường trực ngoài giờ làm việc: 01 người.

VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở

TT	Chủng loại phương tiện chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động	Hệ thống	Theo thiết kế	Tại các khu vực theo thiết kế	

2	Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy Spinkler	Hệ thống	Theo thiết kế	Tại các khu vực theo thiết kế	
3	Hệ thống chữa cháy bằng khí	Hệ thống	Theo thiết kế	Tại phòng điện MSB tầng hầm	
4	Hệ thống tăng áp, hút khói	Hệ thống	Theo thiết kế	Tại các khu vực theo thiết kế	
5	Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn	Hệ thống	Theo thiết kế	Tại các khu vực theo thiết kế	
6	Thang máy chữa cháy	Hệ thống	01	Tại các khu vực theo thiết kế	
7	Bình chữa cháy	Bình	Theo thiết kế	Tại các khu vực theo thiết kế	
8	Trang phục chữa cháy	Bộ	05	Phòng trực bảo vệ	

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY

I. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

a. Thời điểm và vị trí phát sinh cháy: Vào lúc 16h00 phút, ngày X tháng Y năm Z xảy cháy tại khu vực để xe trong tầng hầm.

b. Nguyên nhân: Do sự cố điện trên xe gây cháy.

c. Diễn biến tình hình đám cháy:

Do sự cố chập điện dẫn đến xảy ra cháy tại một chiếc xe máy đỗ trong gara, đám cháy nhanh chóng lan rộng và cháy toàn bộ chiếc xe máy, sau đó lan sang các xe để xung quanh; đám cháy sản sinh ra nhiệt lượng lớn và khói khí độc dày đặc, hệ thống báo cháy tự động được kích hoạt, tuy nhiên hệ thống chữa cháy Spinkler tại khu vực tầng hầm đang bảo trì do đó không hoạt động. Do lượng chất cháy nhiều, nếu ko được chữa cháy kịp thời đám cháy sẽ lan rộng sang các khu vực xung quanh, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

d. Số nạn nhân bị mắc kẹt trong hiện trường: Không có.

e. Các vị trí thoát nạn: Thoát ra khu vực sân cơ sở.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy

- Lực lượng chữa cháy tại chỗ là Đội PCCC cơ sở gồm 15 người, triển khai các lăng B từ hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà để chữa cháy, đồng thời sử dụng 04 bình bột chữa cháy MFZ4 để chữa cháy. Chỉ huy lực lượng chữa cháy tại chỗ là đội trưởng đội PCCC cơ sở.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, các đội viên đội PCCC cơ sở được phân công cụ thể như sau:

a. Tổ thông tin, xử lý tin cháy và cúp điện khu vực cháy: 02 người.

- Nhanh chóng hô to: “Cháy, cháy, cháy....”.
- Ngắt điện toàn bộ cơ sở.
- Báo cháy ngay cho lực lượng Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Lạng Sơn qua số điện thoại 114 hoặc qua App báo cháy 114.
- Báo thông báo cho Công ty Điện lực Lạng Sơn để hỗ trợ cắt điện khu vực cháy; báo cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn để hỗ trợ trong trường hợp có nạn nhân bị thương.
- Tổ thông tin có trách nhiệm nắm tình hình trong suốt quá trình chữa cháy, thông báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

b. Tổ chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan: 08 người

- Nhóm triển khai phun nước (gồm 04 người mặc trang phục chữa cháy theo quy định, đeo đầy đủ các phương tiện bảo hộ): Triển khai 02 lăng B từ hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, phun nước không chế, dập tắt đám cháy.
- Nhóm sử dụng bình chữa cháy: Sử dụng các bình chữa cháy trang bị tại cơ sở để phun dập tắt các đám cháy xuất hiện ở vòng ngoài, đám cháy mới xuất hiện.
- Tổ trưởng tổ chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình chữa cháy.

c. Tổ di chuyển tài sản và hướng dẫn thoát nạn: 03 đội viên đội PCCC cơ sở.

- Nhanh chóng di chuyển tài sản có giá trị của Cơ sở ra địa điểm tập kết “sân cơ sở”.
- Tổ trưởng tổ di chuyển tài sản và hướng dẫn thoát nạn có trách nhiệm nắm tình hình, báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

Lưu ý: Trong quá trình thực tập di chuyển (03 thùng xốp giả định là tài sản) ra địa điểm tập kết “sân cơ sở”.

d. Tổ an toàn, an ninh (bảo vệ): 02 người.

- Lập các chốt chặn các cửa ra vào của cơ sở, không cho người không có nhiệm vụ vào trong công trình, bảo quản tốt tài sản di chuyển không để mất mát xảy ra và duy trì an ninh trật tự. Đón và hướng dẫn xe chữa cháy vào vị trí thuận lợi để triển khai chữa cháy.
- Tổ bảo vệ có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình bảo vệ báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình chữa cháy.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện kế hoạch thực tập phương án chữa cháy các tổ phải phối hợp đồng bộ và giúp đỡ, bổ sung cho nhau để việc triển khai đạt hiệu quả và an toàn.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng khác

a. Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Lạng Sơn:

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng đến đám cháy dựa vào tình hình diễn biến đám cháy để triển khai đội hình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp.

b. Công an thành phố Lạng Sơn:

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng đến đám cháy làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở và trực đường xung quanh cơ sở, không để người và phương tiện giao thông làm ảnh hưởng đến công tác chữa cháy và bảo vệ tài sản.

c. Công ty điện lực Lạng Sơn: Nhận được tin báo cháy nhanh chóng cắt điện, tuyền, khu vực bị cháy.

d. Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn:

- Tiếp nhận các nạn nhân do lực lượng cứu nạn, cứu hộ chuyển giao.
- Tổ chức thiết lập vị trí sơ, cấp cứu, tiếp nhận các nạn nhân do các lực lượng chuyển giao và đưa đi điều trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban chỉ huy.

e. Lực lượng dân phòng địa phương:

- Tham gia chữa cháy, hỗ trợ đội chữa cháy cơ sở, sử dụng các dụng cụ phương tiện để dập tắt đám cháy nhanh chóng.
- Một bộ phận hướng dẫn sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm và tham gia cứu người, cứu tài sản.

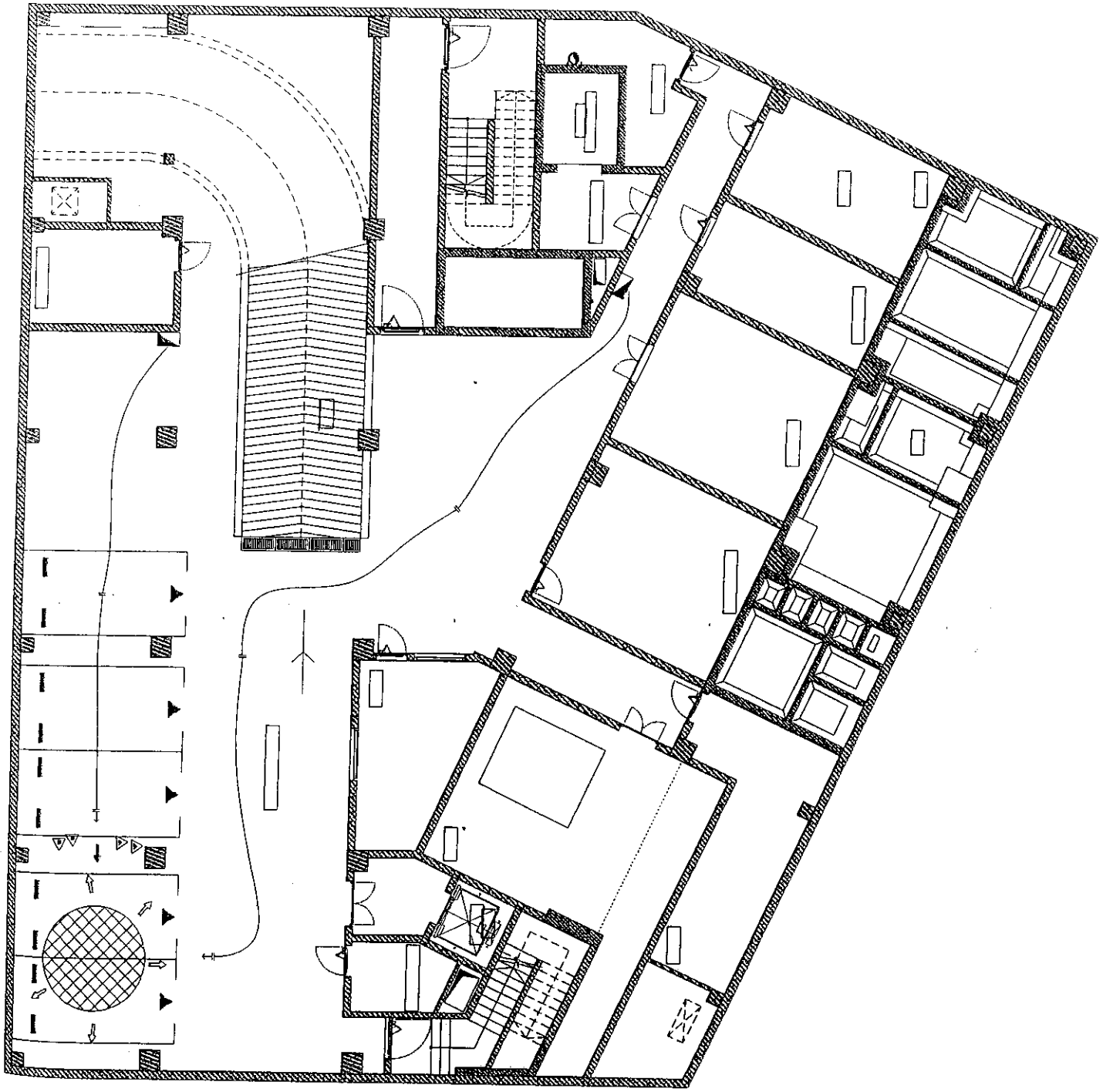
4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy

- Thông báo tình hình diễn biến đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành cho chỉ huy lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ Lạng Sơn theo những nội dung sau:

- + Về quy mô, diễn biến, vị trí và hướng phát triển đám cháy.
- + Số nạn nhân: người mắc kẹt trong đám cháy, người bị thương...
- + Thông tin về chất cháy; Hướng tiếp cận đám cháy.
- Tiếp tục cùng phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, cung cấp thông tin nhằm đạt hiệu quả chữa cháy cao nhất.
- Chỉ huy tổ bảo vệ bảo vệ hiện trường cháy phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy.

- Đảm bảo công tác hậu cần trong trường hợp đám cháy kéo dài.

5. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



II. Phương án xử lý các tình huống cháy đặc trưng

1. Tình huống 1

1.1. Giả định tình huống cháy

a. Thời điểm và vị trí phát sinh cháy: Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày X tháng Y năm Z xảy cháy tại khu vực thương mại tầng 2 của tòa nhà, nếu không chữa cháy kịp thời ngọn lửa có thể lan rộng và cháy lan sang các khu vực khác. Diện tích đám cháy khoảng 02 m².

b. Nguyên nhân: Do sự cố chập điện gây cháy.

c. Khả năng cháy lan và dự báo thiệt hại:

Chất cháy chủ yếu là nhựa, bao bì, giấy bìa, vải... Nhiệt bức xạ và nhiệt đối lưu làm đám cháy có khả năng cháy lan sang các khu vực liền kề nếu không được chữa cháy kịp thời.

d. Số nạn nhân bị mắc kẹt trong hiện trường: Không có.

e. Các vị trí thoát nạn: Thoát qua cửa chính ra phía bên ngoài sân cơ sở.

1.2. Tổ chức triển khai chữa cháy

- Lực lượng chữa cháy tại chỗ gồm 15 người, sử dụng 04 bình bột chữa cháy MFZ4 phun dập tắt đám cháy. Chỉ huy lực lượng chữa cháy tại chỗ là đội trưởng đội PCCC cơ sở.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, lực lượng đội viên đội PCCC cơ sở được phân công cụ thể như sau:

a. **Tổ thông tin, xử lý tin cháy và cúp điện khu vực cháy: 02 người.**

- Nhanh chóng hô to: "Cháy, cháy, cháy....".

- Cúp cầu dao điện toàn bộ Cơ sở.

- Báo cháy ngay cho lực lượng Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Lạng Sơn qua số điện thoại 114 hoặc App báo cháy 114.

- Báo cho Công ty Điện lực Lạng Sơn để hỗ trợ cắt điện khu vực cháy; báo cho Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn.

- Tổ thông tin có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình thông tin báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

b. **Tổ chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan: 04 người**

- Sử dụng 02 bình bột chữa cháy xách tay MFZ4 và 02 bình khí chữa cháy MT3 tại cơ sở tiếp cận đám cháy, đồng loạt phun chất chữa cháy vào không chế và dập tắt đám cháy.

- Tổ trưởng tổ chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan báo lại

cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

c. Tổ di chuyển tài sản và hướng dẫn thoát nạn: gồm các thành viên còn lại của đội PCCC cơ sở.

- Nhanh chóng di chuyển tài sản có giá trị của Cơ sở ra địa điểm tập kết "sân cơ sở".

- Tổ trưởng tổ di chuyển tài sản và hướng dẫn thoát nạn có trách nhiệm nắm tình hình, báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

Lưu ý: Trong quá trình thực tập di chuyển (03 thùng xốp giả định là tài sản) ra địa điểm tập kết "Sân cơ sở".

d. Tổ an toàn, an ninh (bảo vệ): 01 người.

- Lập các chốt chặn các cửa ra vào của cơ sở, không cho người không có nhiệm vụ vào trong công trình, bảo quản tốt tài sản di chuyển không để mất mát xảy ra và duy trì an ninh trật tự.

- Tổ bảo vệ có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình bảo vệ báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

Chú ý: Trong quá trình thực hiện kế hoạch thực tập phương án chữa cháy các tổ phải phối hợp đồng bộ và giúp đỡ, bổ sung cho nhau để việc triển khai đạt hiệu quả và an toàn.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng khác

a. Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Lạng Sơn:

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng đến đám cháy dựa vào tình hình diễn biến đám cháy để triển khai đội hình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp.

b. Công an thành phố Lạng Sơn:

Nhận được tin báo nhanh chóng đến làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở và trực xung quanh cơ sở, không để người và phương tiện giao thông làm ảnh hưởng đến công tác chữa cháy và bảo vệ tài sản.

c. Công ty điện lực Lạng Sơn:

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng cắt điện, tuyền, khu vực bị cháy.

d. Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn:

- Tiếp nhận các nạn nhân do lực lượng cứu nạn, cứu hộ chuyển giao.
- Tổ chức thiết lập vị trí sơ, cấp cứu, tiếp nhận các nạn nhân do các lực lượng chuyển giao và đưa đi điều trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban chỉ huy.

e. Lực lượng dân phòng địa phương:

- Tham gia chữa cháy, hỗ trợ đội chữa cháy cơ sở, sử dụng các dụng cụ phương tiện để dập tắt đám cháy nhanh chóng.

- Một bộ phận hướng dẫn sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm và tham gia cứu người, cứu tài sản.

1.4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy:

- Thông báo tình hình diễn biến đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành cho chỉ huy lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ

- Công an tỉnh Lạng sơn theo những nội dung sau:

+ Về quy mô, diễn biến, vị trí và hướng phát triển đám cháy.

+ Số nạn nhân: người mắc kẹt trong đám cháy, người bị thương...

+ Thông tin về chất cháy.

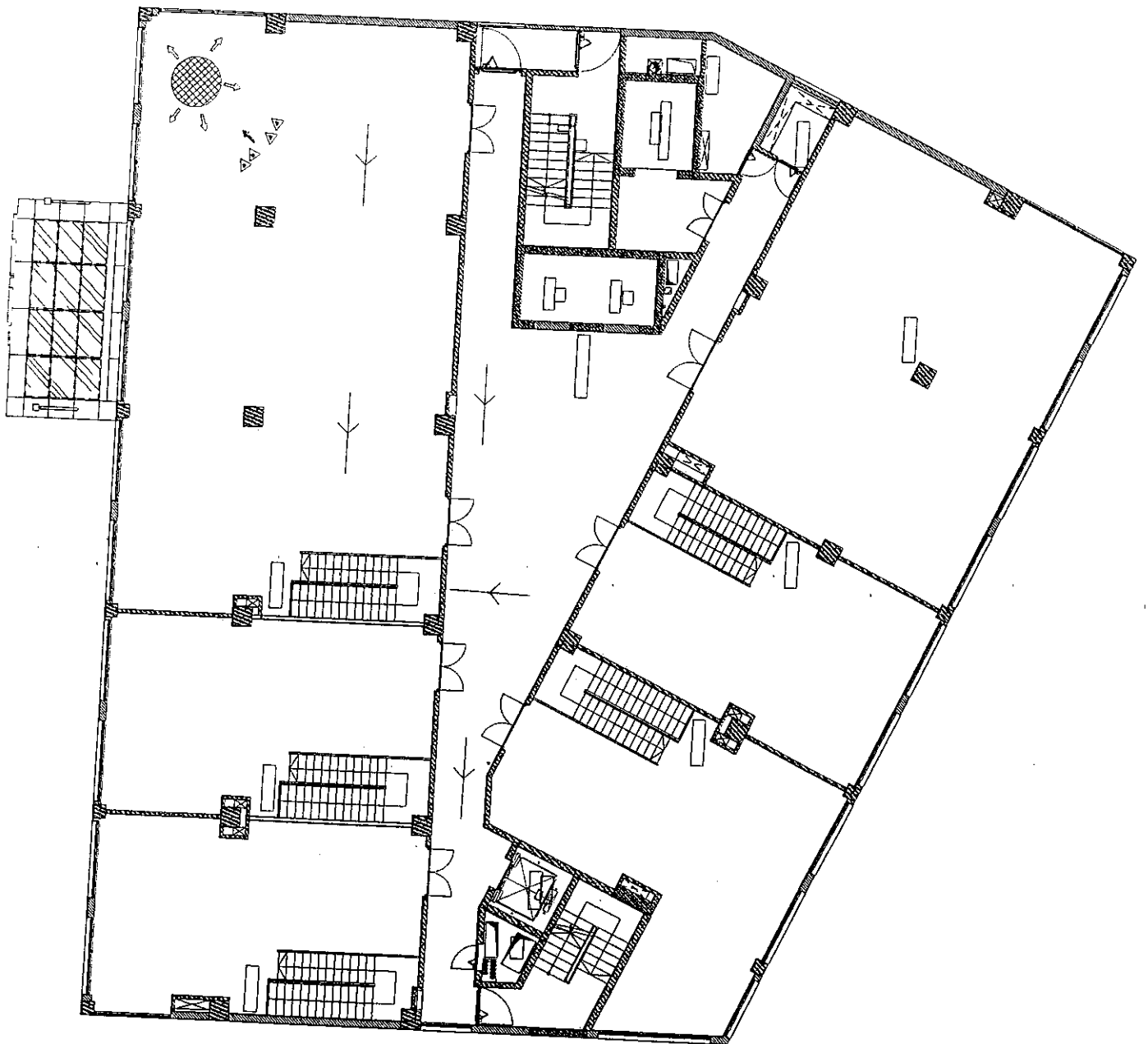
+ Hướng tiếp cận đám cháy.

- Tiếp tục cùng phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, cung cấp thông tin nhằm đạt hiệu quả chữa cháy cao nhất.

- Chỉ huy tổ bảo vệ bảo vệ hiện trường cháy phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy.

- Đảm bảo công tác hậu cần trong trường hợp đám cháy kéo dài.

1.5. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy



2. Tình huống 2

2.1. Giả định tình huống

a. Thời điểm và vị trí phát sinh cháy: Vào lúc 15h00 phút, ngày X tháng Y năm Z xảy ra cháy tại phòng nghỉ tầng 7, nếu không chữa cháy kịp thời có nguy cơ cháy lan sang các toàn bộ khu vực. Diện tích đám cháy khoảng 03 m².

b. Nguyên nhân: Do khách thuê phòng hút thuốc, sơ suất để xảy ra cháy.

c. Khả năng cháy lan và dự báo thiệt hại:

Chất cháy chủ yếu là vải, đệm mút, nhựa, bao bì, giấy bìa... Nhiệt bức xạ và nhiệt đối lưu làm đám cháy có khả năng cháy lan sang toàn bộ khu vực nếu không được chữa cháy kịp thời.

d. Số nạn nhân bị mắc kẹt trong hiện trường: Không có.

e. Các vị trí thoát nạn, di chuyển tài sản: Di chuyển tài sản tập kết tại sân cơ sở.

2.2. Tổ chức triển khai chữa cháy

- Lực lượng chữa cháy tại chỗ gồm 15 người, sử dụng 02 bình bột chữa cháy MFZ4 và 02 bình khí chữa cháy MT3 tại cơ sở để dập tắt đám cháy. Chỉ huy lực lượng chữa cháy tại chỗ là đội trưởng đội PCCC cơ sở.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, lực lượng PCCC cơ sở được phân công cụ thể như sau:

a. Tổ thông tin, xử lý tin cháy và cúp điện khu vực cháy: 02 người.

- Nhanh chóng hô to: "Cháy, cháy, cháy....".

- Cúp cầu dao điện toàn bộ cơ sở.

- Báo cháy ngay cho lực lượng Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Lạng Sơn qua số điện thoại 114 hoặc qua App báo cháy 114.

- Báo cháy cho Công ty Điện lực huyện Lạng Sơn để hỗ trợ cắt điện khu vực cháy; báo cho Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn để hỗ trợ nếu có người bị thương trong quá trình chữa cháy.

- Tổ thông tin có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình thông tin báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

b. Tổ chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan: 04 người

- Sử dụng 02 bình bột chữa cháy xách tay MFZ4 và 02 bình khí chữa cháy MT3 tại cơ sở tiếp cận đám cháy, đồng loạt phun chất chữa cháy dập tắt đám cháy.

- Tổ trưởng tổ chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình chữa cháy, làm mát và ngăn chặn cháy lan báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

c. *Tổ di chuyển tài sản và hướng dẫn thoát nạn: các đội viên còn lại của đội PCCC cơ sở.*

- Nhanh chóng di chuyển tài sản có giá trị của cơ sở ra địa điểm tập kết "sân cơ sở".

- Tổ trưởng tổ di chuyển tài sản và hướng dẫn thoát nạn có trách nhiệm nắm tình hình, báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

Lưu ý: Trong thực tập di chuyển (03 thùng xốp giả định là tài sản) ra địa điểm tập kết "Sân cơ sở".

d. *Tổ an toàn, an ninh (bảo vệ): 01 người.*

- Lập các chốt chặn các cửa ra vào của cơ sở, không cho người không có nhiệm vụ vào trong công trình, bảo quản tốt tài sản di chuyển không để mất mát xảy ra và duy trì an ninh trật tự.

- Tổ bảo vệ có trách nhiệm nắm tình hình trong quá trình bảo vệ báo lại cho Chỉ huy đồng thời nhận và truyền thông tin từ Ban Chỉ Huy chữa cháy trong suốt quá trình thực tập phương án diễn ra.

Chú ý: Trong quá trình thực hiện kế hoạch thực tập phương án chữa cháy các tổ phải phối hợp đồng bộ và giúp đỡ, bổ sung cho nhau để việc triển khai đạt hiệu quả và an toàn.

2.3. *Nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng khác*

a. *Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH:*

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng đến đám cháy dựa vào tình hình diễn biến đám cháy để triển khai đội hình phù hợp.

b. *Công an thành phố Lạng Sơn:*

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng đến đám cháy làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở và trục Quốc lộ 1B, không để người và phương tiện giao thông làm ảnh hưởng đến công tác chữa cháy và bảo vệ tài sản.

c. *Công ty điện lực Lạng Sơn:*

Nhận được tin báo cháy nhanh chóng cắt điện, tuyền, khu vực bị cháy.

d. *Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn:*

- Tiếp nhận các nạn nhân do lực lượng cứu nạn, cứu hộ chuyển giao.
- Tổ chức thiết lập vị trí sơ, cấp cứu, tiếp nhận các nạn nhân do các lực lượng chuyển giao và đưa đi điều trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban chỉ huy.

e. *Lực lượng dân phòng địa phương:*

- Tham gia chữa cháy, hỗ trợ đội chữa cháy cơ sở, sử dụng các dụng cụ phương tiện để dập tắt đám cháy nhanh chóng.

- Một bộ phận hướng dẫn sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm và tham gia cứu người, cứu tài sản.

2.4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy

- Thông báo tình hình diễn biến đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành cho chỉ huy lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ Lạng Sơn theo những nội dung sau:

+ Về quy mô, diễn biến, vị trí và hướng phát triển đám cháy.

+ Số nạn nhân: người mắc kẹt trong đám cháy, người bị thương...

+ Thông tin về chất cháy.

+ Hướng tiếp cận đám cháy.

- Tiếp tục cùng phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, cung cấp thông tin nhằm đạt hiệu quả chữa cháy cao nhất.

- Chỉ huy tổ bảo vệ bảo vệ hiện trường cháy phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy.

- Đảm bảo công tác hậu cần trong trường hợp đám cháy kéo dài.

2.5. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy

